TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quý và ông Quách Xuân Luyện.

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 06/12/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ1 (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ: Phạm Thị H, con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2019 đến ngày 11/10/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an Tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại*: Trường THCS xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị G - Chức vụ Hiệu trưởng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc G1 - Chức vụ Phó Hiệu trưởng, Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Phạm Xuân H1 - sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Đào Đức T1 - sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Hữu T2 - sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn D - sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K – sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn B - sinh năm 1950 . Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

+ Anh Lê Thanh S1 - sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn MC; xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh S2 - sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Nhữ Thị U - sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đột nhập vào trường Trung học cơ sở xã TN huyện TL để trộm cắp tài sản nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe môtô BKS: 21T4 – 2... đi từ nhà ở thôn MC đến nhà chị Nguyễn Thị C trú cùng thôn rồi gửi xe mô tô BKS: 21T4 – 2... ở nhà chị C, sau đó đi bộ đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã TN rồi trèo qua bờ tường xây của Trường THCS xã TN, đột nhập vào phía bên trong sân trường. Quan sát thấy trong phòng bảo vệ đang có người nên Đ đi vào khu vực nhà vệ sinh của trường tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, khi vào khu vực nhà vệ sinh của trường, Đ phát hiện thấy 01máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long JET 100 được nối với các ống nhựa bằng cút nối, Đ dùng hai tay tháo các cút nối rồi bê chiếc máy bơm nước đi ra. Khi đi qua căn phòng dưới gầm cầu thang dãy nhà hai tầng quay hướng Bắc, Đ thấy cửa ra vào khép hờ không khóa, quan sát bên trong thấy có chiếc âm ly nhãn hiệu CALINAKIJPA 688 nên Đ nảy sinh ý định quay lại lấy chiếc âm ly này. Đ liền bê chiếc máy bơm nước ra khu vực bờ tường, để lên tường rồi nhảy qua tường bê ra ngoài giấu ở gốc cây đa gần khu vực nghĩa trang rồi quay lại tiếp tục trèo qua tường vào phía bên trong sân trường rồi đi đến phòng ở gầm cầu thang dãy nhà hai tầng quay hướng Bắc, khi mở cửa vào bên trong phòng, Đ nhìn thấy chiếc âm ly để trên giá, phía trên chiếc âm ly có 01 chiếc đầu đĩa và 01 chiếc đầu micoro, Đ dùng hai tay tháo các đầu dây nối rồi bê chiếc đầu đĩa và chiếc đầu micoro xuống để dưới nền nhà, sau đó bê chiếc âm ly CALINAKIJPA 688 rồi trèo qua tường ra ngoài mang đến để ở vị trí Đ đã giấu

chiếc máy bơm trước đó. Sau đó Đ đi bộ quay lại nhà chị C lấy xe môtô quay lại khu vực nghĩa trang rồi chở chiếc máy bơm nước vừa lấy trộm được đến nhà Đào Đức T1, rủ T1 cùng đi bán máy bơm nước thì T1 đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô chở T1 và chiếc máy bơm nước đến nhà anh Trần Văn D tại thôn BL, xã TN, qua trao đổi anh D không có nhu cầu mua nên T1 thỏa thuận với anh D về việc để lại chiếc máy bơm nước và vay anh D 200.000 đồng, anh D đồng ý và đưa cho T1 vay 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, T1 và Đ dùng số tiền vừa vay được của anh D đi mua ma túy cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy Đ chở T1 về nhà còn Đ quay lại khu vực gốc cây đa gần nghĩa trang liệt sỹ xã TN chở chiếc âm ly lấy trộm được về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/10/2019, Đ điều khiển xe môtô BKS: 21T4 – 2... sang nhà T1, gặp và bảo T1 *"Ngồi lên tôi chở sang nhà tôi mang chiếc âm ly đi bán"*. Khi cả hai về đến nhà Đ, Đ chỉ cho T1 chỗ để âm ly và bảo T1 bê ra, sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở T1 cùng âm ly đến nhà anh Đinh Hữu T2 tại thôn ĐB, xã TN, tại đây Đ nhờ anh T2 sửa quạt gió của âm ly, sau đó Đ nói với anh T2 *"Thôi anh có lấy thì bán cho anh của nhà không dùng nữa"*, anh T2 đồng ý thỏa thuận và mua chiếc âm ly với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó Đ và T1 dùng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mua ma túy để sử dụng còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) Đ tiêu sài cá nhân hết

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại Trường trung học cơ sở xã TN, trường được xây dựng hình chữ U có 03 dãy nhà hai tầng; phía Tây Nam có nhà vệ sinh, góc Tây Nam của nhà vệ sinh phát hiện 02 cút nhựa có đầu nối được bắt vào ống nhựa loại phi 21; dãy nhà 02 tầng quay hướng Bắc có 01 cầu thang chính giữa, khu vực gầm cầu thang được bưng kín bằng tôn có 01 cửa ra vào loại cửa hai cánh, cửa trong tình trạng không khóa

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, ngày 05/10/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ; quá trình bắt giữ đã thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ song không thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Quá trình lấy lời khai ban đầu Đ khai nhận lý do Đ đến trường Trung học cơ sở xã TN để trộm cắp tài sản là do Nguyễn Văn K là bảo vệ của nhà trường đã sử dụng điện thoại nói với Đ về việc mình sắp nghỉ công việc bảo vệ và bảo Đ đến lấy trộm tài sản. Cơ quan CSĐT đã triệu tập đấu tranh với K và thu giữ của K 01 điện thoại di động.

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ:

- 01 âm ly nhãn hiệu CALINAKI JPA 688 đã qua sử dụng do anh Đinh Hữu T2 tự nguyện giao nộp; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long JET-100 đã qua sử dụng do vợ anh Trần Văn D là chị Nhữ Thị U tự nguyện giao nộp; 01 xe

môtô BKS: 21T4 – 2... do mẹ đẻ của Đ là bà Lê Thị T tự nguyện giao nộp; trích xuất, sao lưu hình ảnh từ camera ghi nhận hình ảnh có liên quan đến vụ án được lưu trong USB được niêm phong theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 1.200.000 đồng có được do bán chiếc âm ly Đ và T1 đã tiêu sài hết nên không thu giữ được.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm định xác định trị giá của 01 chiếc âm ly nhãn hiệu CALINAKI JPA 688 và 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JET-100 đều đã qua sử dụng vào thời điểm 30/9/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *"Giá trị 01 chiếc âm ly nhãn nhiệu CALINAKI JPA 688 đã qua sử dụng và 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu JET-100 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 30/9/2019 có tổng giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)"*

* Về vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc âm ly nhãn hiệu CALINAKI JPA 688 và máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long JET-100, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trường THCS xã TN, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trường THCS xã TN;

- Đối với xe môtô BKS: 21T4 – 2..., qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bố vợ Đ là ông Phạm Xuân H1, đầu tháng 9/2019 ông H1 cho Đ mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, ông H1 không biết việc Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Xuân H1;

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4 qua điều tra xác định là tài sản sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn K;

Các vật chứng còn lại chưa xử lý, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm để xem xét trong quá trình xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTL ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 15 tháng tù. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng và án phí. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Hữu T2 1.200.000đ.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh T2 số tiền 1.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, khoảng 20 giờ ngày 30/9/2019, Nguyễn Văn Đ đã đột nhập vào trường THCS xã TN, lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long JET 100, 01 âm ly nhãn hiệu CALINAKI JPA 688 có tổng trị giá 3.000.000 đồng, sau đó rủ Đào Đức T1 đi bán, cầm cố cho anh Đinh Hữu T2 và anh Trần Văn D lấy 1.400.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Trong lượng hình: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma tuý, nên HĐXX cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma tuý chứng tỏ bị cáo có lối sống buông thả, ham chơi, không chịu làm ăn, coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tài sản bị trộm cắp, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Trường THCS xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Đinh Hữu T2 yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà anh dùng để mua chiếc âm ly nhãn hiệu CALINAKI JPA 688, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh T2 số tiền trên do đó Hội đồng xét xử căn cứ các điều 584, 585 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T2 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với yêu cầu của anh Trần Văn D yêu cầu Đào Đức T1 trả lại số tiền 200.000 đồng anh cho T1 vay trước đó, Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung này sẽ được giải quyết khi anh D có khởi kiện dân sự độc lập.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe môtô BKS: 21T4 – 2..., qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bố vợ Đ là ông Phạm Xuân H1, đầu tháng 9/2019 ông H1 cho Đ mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, ông H1 không biết việc Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Xuân H1 là phù hợp pháp luật;

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4 qua điều tra xác định là tài sản sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn K là phù hợp pháp luật.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 USB trích xuất, sao lưu hình ảnh từ camera ghi nhận hình ảnh có liên quan đến vụ án là tài liệu được lưu trong hồ sơ.

[6] *Đối với các vấn đề khác:*

- Đối với hành vi của anh Đinh Hữu T2, Trần Văn D là những người mua âm ly và cho T1 vay tiền sau khi T1 để lại máy bơm nước, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tập trung đấu tranh làm rõ xác định cả Đ và T1 đều không nói cho anh T2 và anh D biết về nguồn gốc của số tài sản trên, anh D, anh T2 không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có, ngoài ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh

Liêm không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của anh T2 và anh D.

- Đối với Đào Đức T1 là người cùng với Nguyễn Văn Đ mang bán, cầm cố số tài sản trên, quá trình điều tra xác định Đ không hứa hẹn trước với T1 khi rủ T1 đi bán cùng, Đ không nói cho T1 biết nguồn gốc chiếc máy bơm và âm ly, T1 cũng không hỏi về nguồn gốc số tài sản trên và không biết là do Đ phạm tội mà có, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đào Đức T1 với vai trò đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản hoặc hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với anh Nguyễn Văn K, căn cứ lời khai ban đầu của Nguyễn Văn Đ Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm đã triệu tập đấu tranh song anh K không thừa nhận việc gọi điện thoại thông báo về việc sắp nghỉ việc và bảo Đ lấy trộm tài sản. Sau đó trong quá trình điều tra, Đ đã thay đổi lời khai xác định anh K không có lời nói, hành vi xúi giục Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự, đối với Nguyễn Văn K với vai trò đồng phạm với Đ.

- Đối với việc Đào Đức T1 và Nguyễn Văn Đ khai sau khi bán và cầm cố tài sản trên đã sử dụng 400.000 đồng mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (cả hai đều không biết nhân thân, lai lịch đặc điểm nhận dạng), ngoài ra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm cũng không thu giữ được số ma túy để phục vụ công tác giám định xác định loại ma túy, khối lượng cụ thể nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ triệu tập, xác minh người đã bán ma túy cho T1, Đ; không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với Thắng, Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106; 136; 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, 585 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/10/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Đinh Hữu T2 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3/ Xử lý vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

4/ Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh